

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

[Việt Nam / Dầu khí]

Bloomberg Ticker (PLX VN) | Reuters Ticker (PLX.HM)

MUA

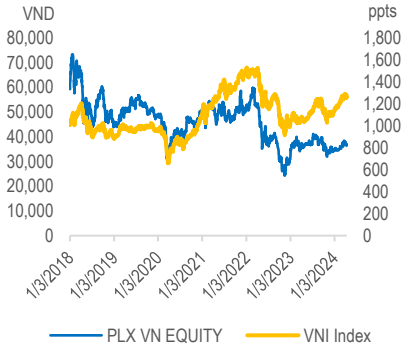
Báo Cáo Cập Nhật

Giá mục tiêu (12 tháng)	**43,000 VND**
Giá hiện tại (25/04/2024)	35,700 VND
Suất sinh lời (%)	20.4%

VNINDEX	1,209
HNXINDEX	226
Vốn hóa (tỷ VND)	45,360
SLCP lưu hành (triệu CP)	1,270
Tự do giao dịch (triệu CP)	54
52-tuần cao/thấp (VND)	42,200/31,300
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	0.91
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	38

Cổ đông lớn (%)	Ủy ban quản lí vốn nhà nước	75.9
	Eneos Corporation	13.1

Biến động giá	3T	6T	12T
Tuyệt đối	2.0	-0.4	-3.3
Tg đối với VN-Index (%)	-0.7	-9.6	-19.5



Nguồn: Bloomberg

Thảo Nguyễn

(84-28) 6299-8004

thao.np@shinhan.com

Ly Bùi – Giám đốc Phân tích

(84-28) 6299-8029

ly.btt@shinhan.com





Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Phát huy thế mạnh

Duy trì với khuyến nghị MUA, giá mục tiêu 43,000 đồng

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX) là tập đoàn hàng đầu trong mảng phân phối xăng dầu Việt Nam. Dựa trên phương pháp DCF, chúng tôi cập nhật giá mục tiêu của PLX ở mức 43,000 đồng. Trong năm 2024, triển vọng tăng trưởng của PLX sẽ đến từ với sự phục hồi của nhu cầu xăng dầu và chờ đợi những thay đổi trong dự thảo Nghị định kinh doanh xăng dầu năm 2024.

Kế hoạch năm 2024: PLX lên kế hoạch doanh thu hợp nhất đạt 188,000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 2,900 tỷ đồng, lần lượt giảm 32% và 26% so với thực hiện 2023. Kế hoạch dựa trên sản lượng xăng dầu xuất bán là 13,033 (nghìn m3/tấn), giảm 9% so với năm trước. Cổ tức năm 2024 dự kiến duy trì ở mức 10%.

Sự phục hồi của nhu cầu xăng dầu

Năm 2023, sản lượng xăng dầu xuất bán của PLX đạt 14,395 (nghìn m^3/tấn) (+4% YoY). Trong năm 2024, chúng tôi kì vọng tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu có thể sẽ tiếp tục tăng khi nền kinh tế phục hồi tốt hơn. Qua đó, chúng tôi đánh giá PLX sẽ vượt được kế hoạch đề ra trong năm nay.

Sự kiểm soát chặt chẽ thị trường xăng dầu tạo dư địa cho PLX phát huy thế mạnh

Chúng tôi kì vọng sự kiểm soát chặt chẽ hơn trong hoạt động của các nhà phân phối xăng dầu sẽ tạo cơ hội cho PLX phát huy thế mạnh. Hiện đã có 7 doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu bị tước giấy phép hoạt động do thiếu các điều kiện trong kinh doanh xăng dầu (chỉ còn lại 34 doanh nghiệp đầu mối).

Quy định về hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu: PLX là doanh nghiệp tiên phong trong việc triển khai giải pháp phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán từ 1/7/2023.

Chờ đợi những thay đổi trong Dự thảo Nghị định kinh doanh xăng dầu năm 2024

Bộ Công Thương mới trình Chính phủ dự thảo lần 2 sửa đổi và vẫn chưa có ban hành chính thức. Tuy nhiên, dự thảo có những nội dung mới, những đề xuất mà chúng tôi đánh giá sẽ tác động lớn ngành xăng dầu.

Đề xuất doanh nghiệp tự quyết giá xăng dầu. Cơ chế điều hành giá xăng dầu sẽ tiến gần hơn với cơ chế thị trường. Giá bán xăng dầu của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu trên thị trường không được vượt quá giá được tính toán theo công thức. Thương nhân có quyền bán thấp hơn giá bán tối đa theo công thức giá quy định tại Nghị định.

Giá bán xăng dầu tối đa = Giá xăng dầu thế giới x tỷ giá ngoại tệ + thuế nhập khẩu + thuế tiêu thụ đặc biệt + thuế bảo vệ môi trường + thuế giá trị gia tăng + chi phí kinh doanh, lợi nhuận định mức của doanh nghiệp.

Chúng tôi đánh giá nếu thay đổi theo phương án này thì sẽ có lợi cho PLX nhờ kiểm soát tốt chi phí kinh doanh giúp giá bán cạnh tranh hơn.

Rủi ro: (1) Biến động giá dầu thô; (2) Rủi ro tỷ giá.

Năm	**2023**	**2024F**	**2025F**	**2026F**	**2027F**
Doanh thu (tỷ VND)	**274,253**	**253,890**	**270,807**	**320,580**	**345,787**
LN từ HĐKD (tỷ VND)	3,802	3,996	4,349	4,092	3,951
Lợi nhuận ròng (tỷ VND)	**3,052**	**3,358**	**3,632**	**3,433**	**3,323**
EPS (đồng)	2,173	2,391	2,586	2,444	2,366
BPS (đồng)	21,344	23,939	26,746	29,399	31,967
OPM	1.4%	1.6%	1.6%	1.3%	1.1%
NPM	1.1%	1.3%	1.3%	1.1%	1.0%
ROE	**9.8%**	**9.7%**	**9.4%**	**8.1%**	**7.2%**
PER (x)	20.2	18.3	16.9	17.9	18.5
PBR(x)	2.1	1.8	1.6	1.5	1.4
EV/EBITDA (x)	9.6	7.5	7.1	7.5	7.9

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does and seeks to do business with companies covered in its research reports. As a result, investors should be aware that the firm may have a conflict of interest that could affect the objectivity of this report. Investors should consider this report as only a single factor in making their investment decision. Analysts employed by Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. , or a non-US affiliate thereof, are not registered/qualified as research analysts with FINRA, may not be associated persons of the member and may not be subject to FINRA restrictions on communications with a subject company, public appearances and trading securities held by a research analyst account. For analyst certification and important disclosures, refer to the Compliance & Disclosure Notice at the end of this report.

Định giá và Khuyến nghị

Duy trì khuyến nghị MUA, giá mục tiêu 43,000 đồng

Chúng tôi áp dụng phương pháp định giá Chiết khấu dòng tiền (DCF) để định giá PLX. Chúng tôi khuyến nghị MUA với giá mục tiêu đạt 43,000 đồng tương ứng với mức tăng 20.4%.

Phương pháp định giá

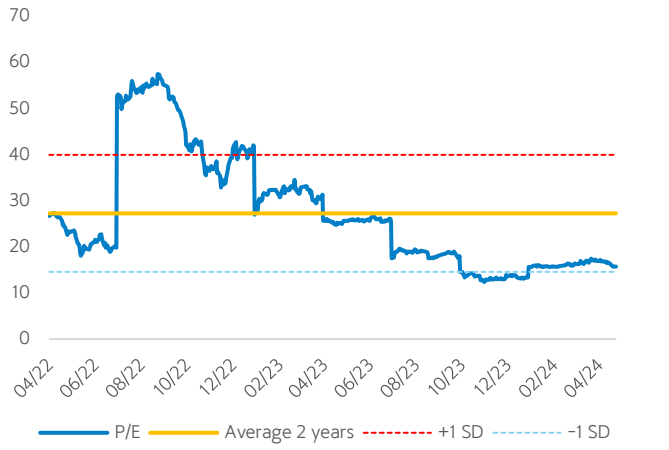
Phương pháp định giá DCF

(Đơn vị: tỉ VND)	2024F	2025F	2026F	2027F	2028F
LN sau thuế	3,093	3,346	3,162	3,062	2,196
Cộng: lãi vay sau thuế	832	814	911	1,022	1,070
Cộng: Khấu hao	2,347	2,499	2,660	2,828	3,005
Trừ: Thay đổi vốn lưu động	140	-64	-239	-128	-97
Trừ: Vốn đầu tư	1,877	2,000	2,128	2,263	2,404
Dòng tiền tự do (FCFF)	4,254	4,724	4,845	4,777	3,964
Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	17,276				
Tốc độ tăng trưởng dài hạn	2%				
Giá trị hiện tại của giá trị dài hạn	33,164				
Giá trị doanh nghiệp	**50,440**				
Nợ	24,394				
Tiền và tương đương tiền	29,611				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ phiếu)	1,270				
Giá mục tiêu (VND/cp)	**43,000**				

WACC	**9.7%**
Lãi suất phi rủi ro	2.9%
Phần bù rủi ro vốn cổ phần	9.0%
Beta	0.9
Chi phí nợ	8%
Chi phí sử dụng vốn	11%
Tỷ lệ nợ trên vốn	78.4%
Giá trị nợ vay (tỷ đồng)	24,394

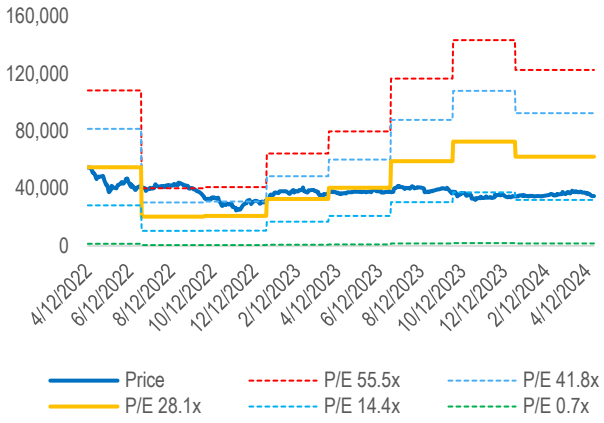
Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

PER của PLX 2 năm



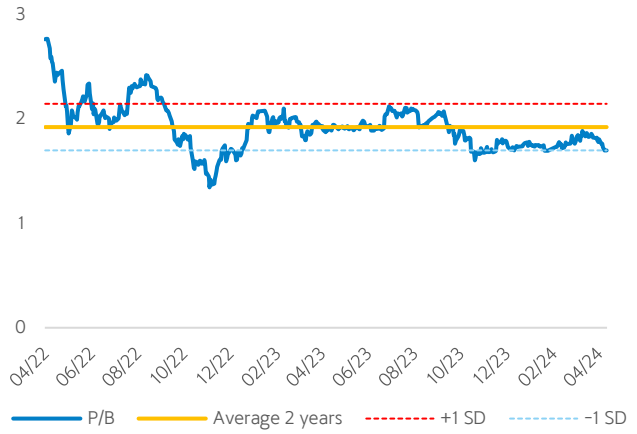
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Biểu đồ PER của PLX



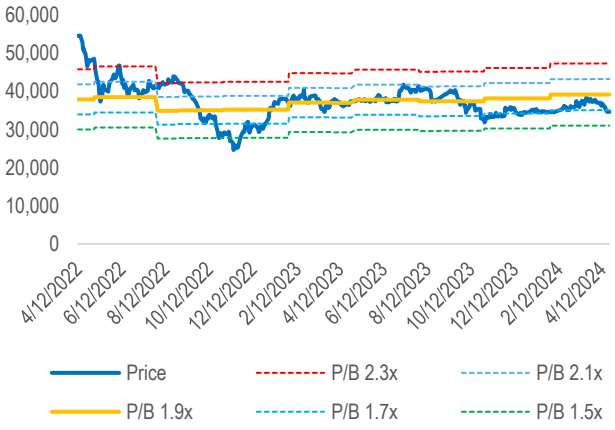
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

PBR của PLX 2 năm



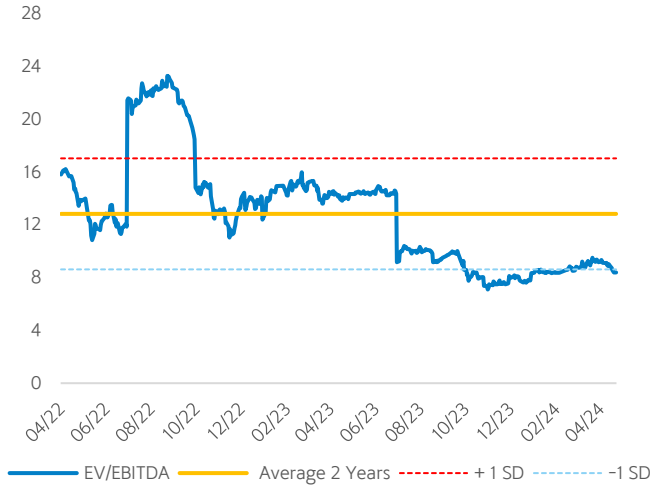
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Biểu đồ PBR của PLX



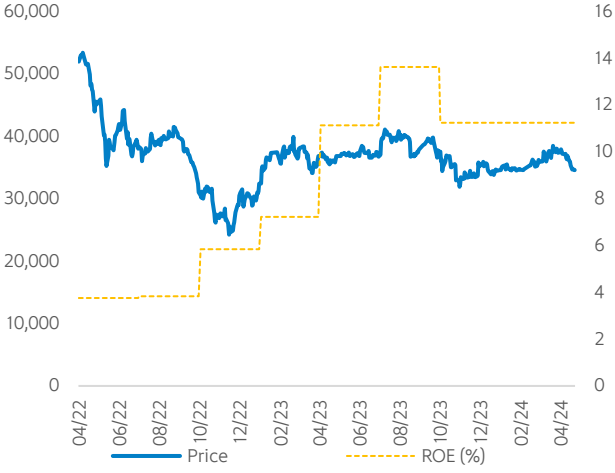
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

EV/EBITDA của 2 năm



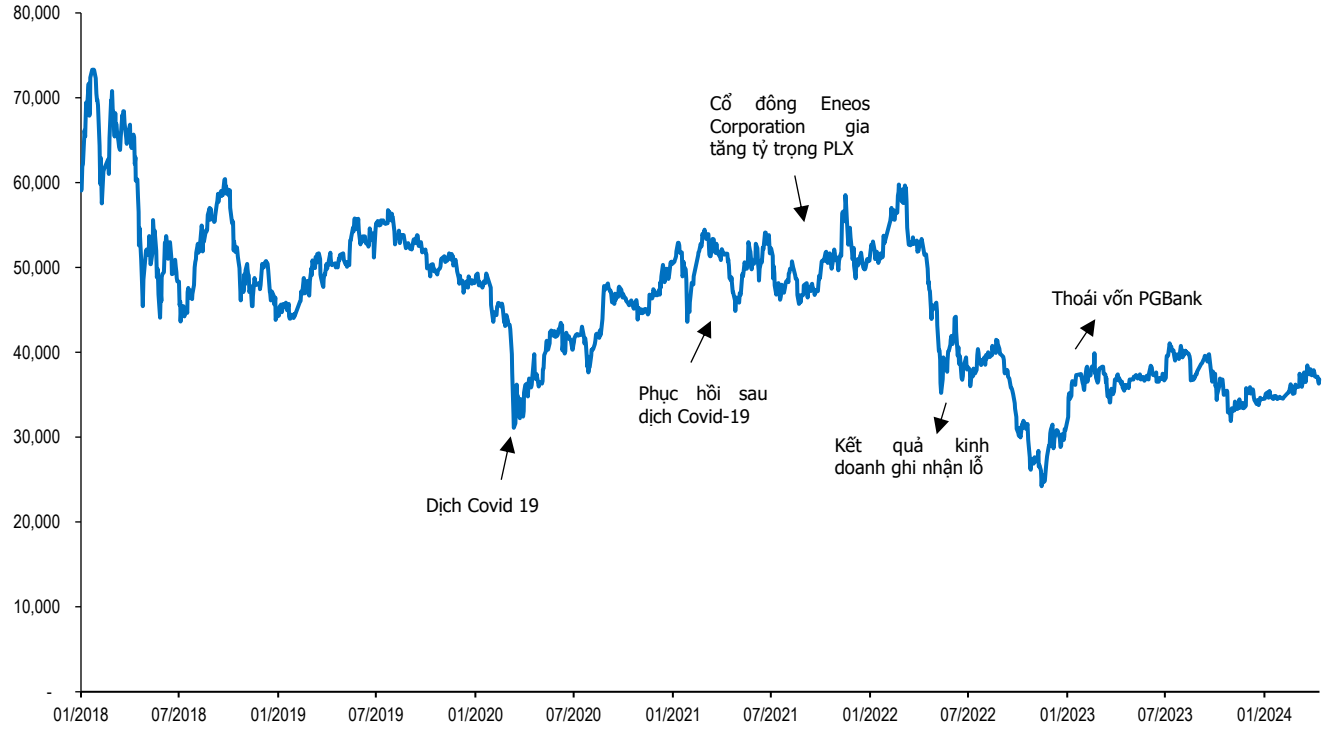
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Giá cổ phiếu PLX tương quan với ROE



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Những sự kiện quan trọng của PLX



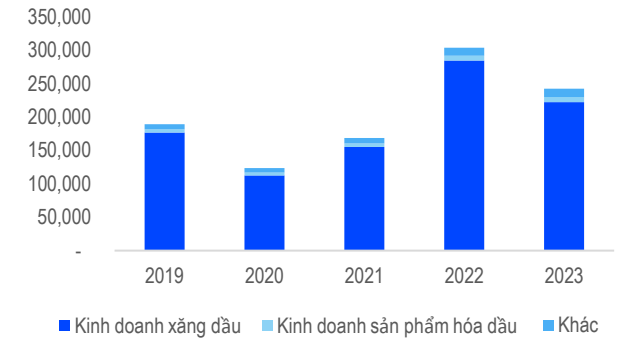
Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Phụ lục: Tổng quan doanh nghiệp

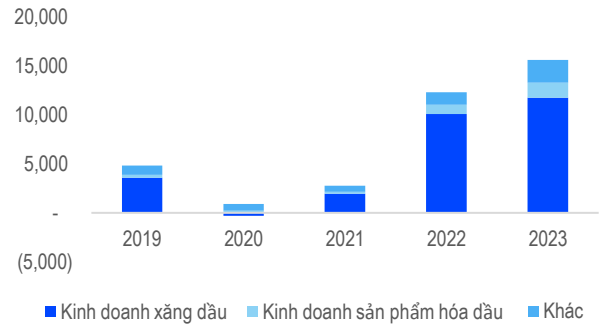
Lịch sử doanh nghiệp

Năm 2017, PLX được niêm yết trên sàn HSX với mã chứng khoán PLX. PLX là tập đoàn đầu ngành xăng dầu với thị phần sản lượng chiếm khoảng 50% và số lượng cửa hàng bán lẻ xăng dầu lớn nhất Việt Nam khoảng 5,500 cửa hàng. PLX hoạt động trong nhiều lĩnh vực: xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm lọc hóa dầu và các dịch vụ liên quan khác. Trong đó, mảng cốt lõi là kinh doanh xăng dầu, chiếm 85% lợi nhuận gộp.

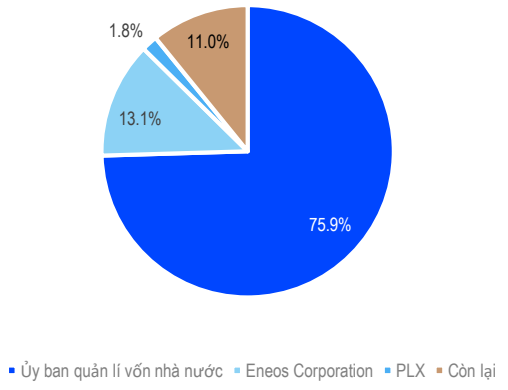
Cơ cấu doanh thu PLX (tỷ đồng)



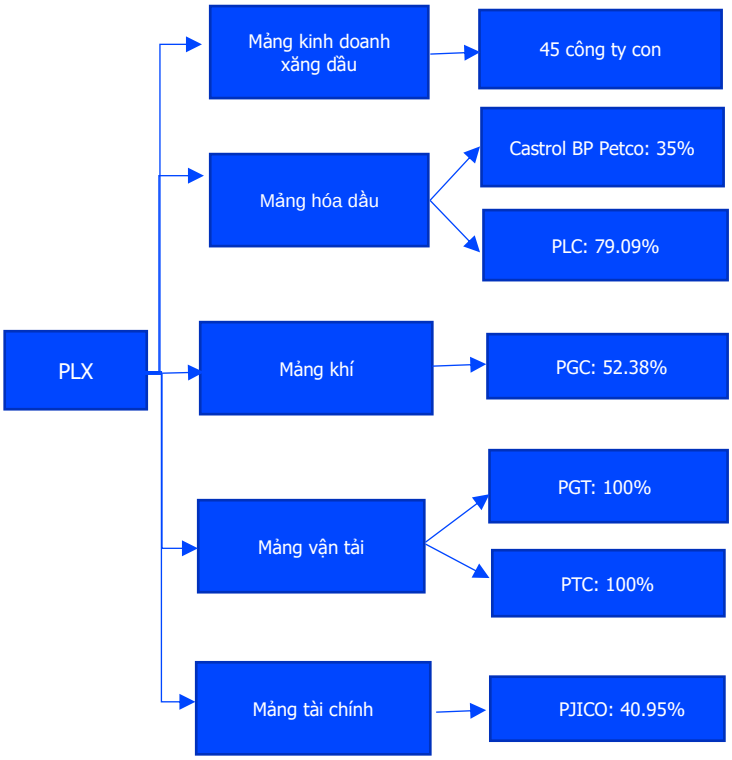
Cơ cấu lợi nhuận gộp PLX (tỷ đồng)



Cơ cấu cổ đông 01/02/2023



Mô hình kinh doanh



Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Company

Phụ lục: Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

Năm (Tỷ đồng)	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Tổng tài sản	73,808	83,199	82,414	89,277	102,167
Tài sản ngắn hạn	49,474	57,271	54,750	60,535	72,392
Tiền và tương đương tiền	11,611	22,519	22,013	26,191	33,257
Đầu tư TC ngắn hạn	7,092	7,092	7,092	7,092	7,092
Các khoản phải thu	11,983	10,808	10,005	10,672	12,633
Hàng tồn kho	17,234	15,299	14,086	15,026	17,856
Tài sản dài hạn	24,334	24,297	24,380	24,433	24,453
Tài sản cố định	14,405	14,368	14,452	14,504	14,525
Chi phí xây dựng cơ bản	553	553	553	553	553
Tài sản dài hạn khác	9,376	9,376	9,376	9,376	9,376
Tổng nợ	46,003	52,099	47,692	50,638	59,825
Nợ ngắn hạn	45,010	51,095	46,843	49,944	59,286
Khoản phải trả	24,043	21,344	19,652	20,963	24,911
Vay và nợ thuê tài chính ngắn	14,034	23,559	21,463	22,894	27,206
Khác	6,932	6,192	5,728	6,088	7,170
Nợ dài hạn	993	1,004	849	694	539
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	823	834	679	524	369
Khác	170	170	170	170	170
Vốn chủ sở hữu	27,807	31,100	34,721	38,639	42,342
Vốn góp chủ sở hữu	12,939	12,939	12,939	12,939	12,939
Thặng dư vốn	7,359	7,359	7,359	7,359	7,359
Vốn khác	1,296	1,296	1,296	1,296	1,296
Lợi nhuận giữ lại	2,970	6,022	9,380	13,012	16,445
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	3,243	3,483	3,747	4,033	4,303
*Nợ vay	14,858	24,394	22,142	23,418	27,575
*Nợ ròng (tiền)	(3,845)	(5,217)	(6,963)	(9,865)	(12,774)

Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm (Tỷ đồng)	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Doanh thu thuần	304,080	274,253	253,890	270,807	320,580
Tăng trưởng (%)	79.9%	-9.8%	-7.4%	6.7%	18.4%
Giá vốn hàng bán	291,758	259,001	238,473	254,375	302,284
Lợi nhuận gộp	12,322	15,252	15,417	16,432	18,295
Biên lợi nhuận gộp (%)	4.1%	5.6%	6.1%	6.1%	5.7%
Chi phí BH & QLDN	11,337	13,069	12,187	12,999	15,388
LN từ HĐKD	1,927	3,802	3,996	4,349	4,092
Tăng trưởng (%)	-45.2%	97.3%	5.1%	8.9%	-5.9%
Biên LN từ HĐKD (%)	0.6%	1.4%	1.6%	1.6%	1.3%
LN khác	242	1,019	165	316	585
Thu nhập tài chính	1,932	2,741	2,055	2,184	2,577
Chi phí tài chính	1,690	1,722	1,890	1,867	1,992
Trong đó: Chi phí lãi vay	647	904	1,072	1,049	1,174
Lợi nhuận ròng từ HĐKD khác	334	130	330	330	330
LNTT	2,260	3,932	4,325	4,679	4,422
Thuế TNDN	420	880	968	1,047	989
LNST	1,840	3,052	3,358	3,632	3,433
Tăng trưởng (%)	-41.1%	65.8%	10.0%	8.2%	-5.5%
Biên lợi nhuận ròng (%)	0.6%	1.1%	1.3%	1.3%	1.1%
LNST cổ đông công ty mẹ	1,408	2,812	3,093	3,346	3,162
Lợi ích CĐTS	432	240	264	286	270
LN trước thuế và lãi vay	2,907	4,836	5,397	5,728	5,596
Tăng trưởng (%)	-33.8%	66.4%	11.6%	6.1%	-2.3%
Biên LN (%)	1.0%	1.8%	2.1%	2.1%	1.7%
LN trước thuế, lãi vay và khấu hao	5,030	7,041	7,744	8,228	8,256
Tăng trưởng (%)	-24.3%	40.0%	10.0%	6.3%	0.3%
Biên LN (%)	1.7%	2.6%	3.1%	3.0%	2.6%

Lưu chuyển tiền tệ

Năm (Tỷ đồng)	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Tiền từ HĐKD	4,422	4,689	5,300	5,910	6,061
Lợi nhuận ròng	1,408	2,812	3,093	3,346	3,162
Khấu hao TSCĐ	2,123	2,206	2,347	2,499	2,660
(Lãi) từ HĐ đầu tư					
Thay đổi vốn lưu động	792	-329	-140	64	239
Thay đổi khác	0	0	0	0	0
Tiền từ HĐ đầu tư	3,036	-1,616	-1,877	-2,000	-2,128
Thay đổi tài sản cố định	-1,373	-1,616	-1,877	-2,000	-2,128
Thay đổi tài sản đầu tư	4,409	0	0	0	0
Khác	-10	0	0	0	0
Tiền từ HĐ tài chính	-2,037	7,835	-3,928	268	3,133
Thay đổi vốn cổ phần	0	240	264	286	270
Tiền đi vay/(trả) nợ	-512	9,536	-2,252	1,276	4,157
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH	-1,525	-1,941	-1,941	-1,294	-1,294
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	5,422	10,908	-506	4,178	7,066
Tổng tiền đầu năm	6,192	11,611	22,519	22,013	26,191
Thay đổi trong tỷ giá					
Tổng tiền cuối năm	11,611	22,519	22,013	26,191	33,257

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

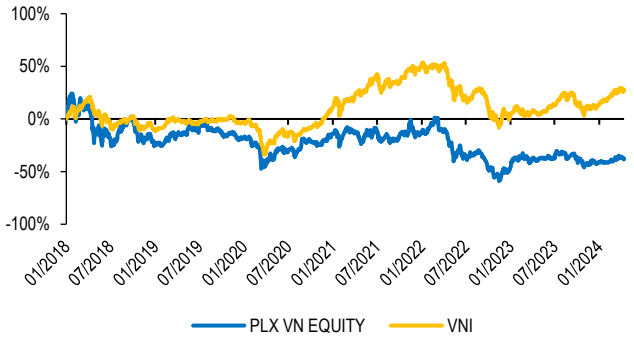
Chỉ số tài chính

Năm	2022	2023	2024F	2025F	2026F
EPS (đồng)	1,088	2,173	2,391	2,586	2,444
BPS (đồng)	18,985	21,344	23,939	26,746	29,399
DPS (đồng)	700	1,500	1,500	1,000	1,000
PER (x)	40.3	20.2	18.3	16.9	17.9
PBR (x)	2.3	2.1	1.8	1.6	1.5
EV/EBITDA (x)	8.4	9.6	7.5	7.1	7.5
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	64%	69%	63%	39%	41%
Lãi cổ tức (%)	1.6%	3.3%	3.3%	2.2%	2.2%
Khả năng sinh lời					
Biên EBITDA (%)	1.7%	1.6%	2.2%	2.2%	1.7%
Biên LN từ HĐKD (%)	0.6%	1.4%	1.6%	1.6%	1.3%
Biên LNST (%)	0.6%	1.1%	1.3%	1.3%	1.1%
ROA (%)	2.5%	3.7%	4.1%	4.1%	3.4%
ROE (%)	6.6%	9.8%	9.7%	9.4%	8.1%
Khả năng tài chính					
Nợ vay /Vốn chủ sở hữu (%)	53.4%	78.4%	63.8%	60.6%	65.1%
Nợ vay ròng/ EBITDA (%)	76.5%	118.9%	124.8%	166.3%	229.4%
Tỷ số thanh toán tiền mặt (%)	25.8%	44.1%	47.0%	52.4%	56.1%
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	1.5	2.4	3.0	3.3	2.5
Hiệu quả hoạt động (%)					
Số ngày vốn lưu động (ngày)	6	6	6	6	6
Số ngày hàng tồn kho (ngày)	22	22	22	22	22
Số ngày khoản phải thu (ngày)	14	14	14	14	14

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam (PLX VN)

Biến động giá cổ phiếu



Giá mục tiêu (VNĐ)



Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND)	Khoảng giá MT (%) TB	Max/Min
06/02/2023 (BC lần đầu)	MUA	45,100	1.5	-31.5/96.5
13/07/2023 (BC cập nhật)	GIỮ	45,100	22.0	1.5/96.5
26/04/2023 (BC cập nhật)	MUA	43,000	17.0	1.8/37.3

Lưu ý: Tính toán chênh lệnh giá mục tiêu dựa trên 12 tháng qua

Shinhan Securities Vietnam

Cổ phiếu	Ngành
◆ **MUA:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ 15% trở lên ◆ **GIỮ:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ -15% đến 15% ◆ **BÁN:** Khả năng sinh lời trong 12 tháng thấp hơn -15%	◆ **TÍCH CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị MUA ◆ **TRUNG LẬP:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị GIỮ ◆ **TIÊU CỰC:** Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị BÁN

Compliance & Disclosure Notice

Analyst Certification

- The following analysts hereby certify that their views about the companies and securities discussed in this report are accurately expressed and that they have not received and will not receive direct or indirect compensation in exchange for expressing specific recommendations or views in this report: Thao Nguyen

Important Disclosures & Disclaimers

- As of the date of publication, Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does not beneficially own 1% or more of any class of common equity securities of the following companies mentioned in this report: PLX VN
- Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or one of its affiliates, and/or their respective officers, directors, or employees may have interests, or long or short positions, and may at any time make purchases or sales as a principal or agent of the securities of the companies mentioned in this report.
- As of the date of publication, research analysts responsible for this report and members of their households do not have any financial interest in the debt or equity securities of the companies mentioned in this report.
- Research analysts responsible for this report receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. including profits derived from investment banking. The analysts responsible for this report may also receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of sales and trading businesses relating to the class of securities or financial instruments for which such analysts are responsible.
- All opinions and estimates regarding the companies and their securities are accurate representations of the research analysts' judgments and may differ from actual results.
- This report is intended to provide information to assist investment decisions only, and should not be used or construed as an offer or a solicitation of an offer to buy or sell any securities. The information herein has been obtained from sources deemed reliable, but such information has not been independently verified and no guarantee, representation, or warranty, expressed or implied, is made as to its accuracy, completeness, or correctness. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. makes the best effort but does not guarantee the accuracy, completeness, or correctness of information and opinions translated into English from original Vietnamese language materials. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. accepts no liability whatsoever for any direct, indirect, and/or consequential loss arising from any use of this material or its contents. Stock selection and final investment decisions should be made at the investor's own and sole discretion.
- This report is distributed to our customers only, and any unauthorized use, duplication, or redistribution of this report is strictly prohibited.
- Investing in any Vietnamese securities or related financial instruments discussed in this research report may present certain risks. The securities of Vietnamese issuers may not be registered with, or be subject to the regulations of, the US Securities and Exchange Commission. Information on Vietnamese securities or related financial instruments may be limited. Foreign companies may not be subject to audit and reporting standards and regulatory requirements comparable to those in effect within the US. The value of any investment or income from any securities or related financial instruments discussed in this research report denominated in currencies other than the Vietnamese won is subject to exchange rate fluctuations that may have a positive or adverse effect on the value of or income from such securities or related financial instruments.

Distribution

- United States: This report is distributed in the US by Shinhan Investment America, Inc., a member of FINRA/SIPC, and is only intended for major US institutional investors as defined in Rule 15a-6(a)(2) of the US Securities Exchange Act of 1934. All US persons that receive this document by their acceptance thereof represent and warrant that they are major US institutional investors and have not received this report under any express or implied understanding that they will direct commission income to Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates. Pursuant to Rule 15a-6(a)(3), any US recipient of this document wishing to effect a transaction in any securities discussed herein should contact and place orders with Shinhan Investment America, Inc., which accepts responsibility for the contents of this report in the US. The securities described herein may not have been registered under the US Securities Act of 1933, as amended, and, in such case, may not be offered or sold in the US or to US persons unless they have been registered or are in compliance with an exemption from registration requirements.
- All Other Jurisdictions: Customers in all other countries who wish to effect a transaction in any securities referenced in this report should contact Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates only if distribution to or use by such customer of this report would not violate applicable laws and regulations and not subject Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. and its affiliates to any registration or licensing requirement within such jurisdiction.



Shinhan Investment Network

SEOUL
Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

Hong Kong
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

Indonesia
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

Shanghai
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

Ho Chi Minh
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

Ha Noi
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000